

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều Điều 55, 58, 81, 82, 83; 107; 110; 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Hồng M và chị Nguyễn Thị Hoài T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Hồng M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh: Trần Hồng M, sinh năm: 1990.

Địa chỉ nơi cư trú: Công an tỉnh Nghệ An, số 7, đường TT, phường TT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

2. Chị: Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm: 1990

Địa chỉ nơi cư trú: khối TN, phường HD, thành phố Vinh, Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hồng M và chị Nguyễn Thị Hoài T.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung: Trần Minh N, sinh ngày 15/9/2015 và Trần Khánh N1, sinh ngày: 03/10/2020.

Khi ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung Trần Minh N, sinh ngày 15/9/2015 và Trần Khánh N1, sinh ngày: 03/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Hồng M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T mỗi con 2.500.000 đồng/tháng (cả hai con 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng), kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Anh Trần Hồng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh M còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- UBND phường HD;
- (Giấy CNKH số 164 ngày 17/12/2014);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Anh Sơn